

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày 05-5-2020

V/v yêu cầu ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG H, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Liêm.

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng H.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2019/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Trúc M, sinh năm 1991; cư trú tại số 82/14 đường Nguyễn Thiện N, khóm 3, phường N, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt L, sinh năm 1988; cư trú tại ấp Rạch Tàu Đ, xã Đất M, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Lê Trúc M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt L tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau vào năm 2014, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N, thành phố CM cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/9/2016. Trong quá trình sống chung thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh L sử dụng ma túy không nghe lời khuyên của gia đình, gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành, hiện nay không còn tình cảm với anh L. Do đó, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Việt L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Bảo Tr - sinh ngày

30/5/2015 và Nguyễn Tuyết T – sinh ngày 16/01/2017. Hiện nay Nguyễn Bảo Tr và Nguyễn Tuyết T đang sống chung với chị M. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị ly hôn thì chị M yêu cầu được nuôi Nguyễn Bảo Tr, Nguyễn Tuyết T và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Việt L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa nhưng anh L đều vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Trúc M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Việt L có địa chỉ cư trú: Ấp rạch Tàu Đông, xã Đất Mũi, huyện Ng H, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng H, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Việt L đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh L đều vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Trúc M với anh Nguyễn Việt L tự nguyện tìm hiểu rồi sống chung với nhau vào năm 2014, sau đó đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/9/2016 nên hôn nhân giữa chị M và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Chị M xác định quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh L sử dụng ma túy và không nghe lời khuyên của gia đình, gia đình có hàn gắn nhưng không thành, hiện chị M và anh L đã ly thân với nhau, không còn sống chung, chị M xác định không còn tình cảm với anh L và kiên quyết yêu cầu được ly hôn. Đối với anh Nguyễn Việt L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L biết việc chị M yêu cầu ly hôn nhưng anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị M. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn giữa chị M và anh L đã trầm trọng, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh L là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Lê Trúc M và anh Nguyễn Việt L có 02 người con chung tên Nguyễn Bảo Tr - sinh ngày 30/5/2015 và Nguyễn Tuyết T – sinh ngày 16/01/2017, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Đối với anh L đã được Tòa án thông báo về việc chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung nhưng anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị M. Mặt khác, từ khi chị M và anh L không sống chung cho đến nay 02 người con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về mặt tâm, sinh lý và phát triển bình thường. Do đó, tiếp tục giao 02 người con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh Nguyễn Việt L không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lê Trúc M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Trúc M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 12 năm 2019, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005967 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 53, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Trúc M đối với anh Nguyễn Việt L.

Cho chị Lê Trúc M được ly hôn với anh Nguyễn Việt L (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau)

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Tr – sinh ngày 30/5/2015 và Nguyễn Tuyết T – sinh ngày 16/01/2017 cho chị Lê Trúc M trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Việt L không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Trúc M phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02 tháng 12 năm 2019, chị M đã nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005967 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng H, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Lê Trúc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - VKSND huyện Ng H;
 - Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng H;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
 - UBND phường N, thành phố CM
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 20/9/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn A Đam